

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 31 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC_ TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thiết, bà Đinh Thị Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm mở phiên tòa công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023 ngày 17/10/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **VŨ CAO C** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1989 tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Khu Y, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Việt H, sinh năm 1959; Con bà Lê Thị X, sinh năm 1969. Chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án, tại Bản án số 268/2016/HSST, ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 24/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN M**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1988; tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xóm M, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) con bà Nguyễn Thị M1 (đã chết), có vợ là Bùi Thị B, sinh năm 1987, có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án)

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP . xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong bản án)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/7/2023 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:** Ông Bùi Quang N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H - có mặt.

3/ Họ và tên: **MÀN VĂN N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1983; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Màn Văn N, sinh năm 1957 con bà Nguyễn Thị G, sinh năm, 1959, có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1983, có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh - có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** + Anh Đinh Công C, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt có lý do.

+ Anh Bùi Văn N2, sinh năm 1975, nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình - có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Công ty T3 SAISON:** Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 là nhân viên thu hồi nợ của Công ty T3, Địa chỉ: Tầng H Tòa nhà G, số B P, phường F, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh - Tại phiên tòa Công ty T3 (sau đây gọi tắt là Công ty T3) xuất trình văn bản ủy quyền số 231025-CCO ngày 25/10/2023 giữa ông Nguyễn Đình Đ - Phó tổng Giám đốc công ty T3 SAISON cho người nhận ủy quyền là anh Đào Văn L - Chuyên viên pháp lý tổ tụng của Công ty T3 - có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Bùi Thị B, sinh năm 1987 (vợ của bị cáo Nguyễn Văn M), nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Cao C sinh năm 1989, trú tại khu Y, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến Công ty TNHH T4 địa chỉ xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình để làm công nhân mỏ than. Đến tháng 3 năm 2023, C1 nghỉ việc và lang thang thuê trọ tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Do C nghiện chất ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng, C đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô, xe máy điện tại nhiều địa bàn khác nhau. Tại địa bàn huyện T, tỉnh Hòa Bình Vũ Cao C đã thực hiện hai vụ trộm cắp xe mô tô, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 22/5/2023 C điều khiển xe mô tô BKS: 28T1-1307 đi theo quốc lộ F hướng Hòa Bình - Sơn La với mục đích tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình C phát hiện trước cửa nhà anh Bùi Văn N3 có xe mô tô BKS: 28E1-146.98, nhãn hiệu HONDA-WAVE; màu Đen xanh của anh Đinh Công C sinh năm 1998, trú tại xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình dựng trước cửa nhà (*Anh Đinh Công C đến nhà anh Bùi Văn Ng*). Vũ Cao C liền điều khiển xe mô tô của mình đi cất giấu ở lề đường rồi đi bộ quay lại đến vị trí xe mô tô của anh Đinh Công C. Khi đến gần C thấy xe cắm chìa khóa điện ở xe, quan sát không có người trông coi quản lý C dắt xe đi khoảng 15 mét, nổ máy đi lên

trên quốc lộ F rồi để xe mô tô vừa trộm cắp được trước sân một nhà dân. Sau đó C đi bộ quay lại nơi để xe mô tô BKS: 28T1-1307 của mình, tiếp tục đi cất giấu xe tại bụi cây cạnh một nhà hoang rồi C quay lại nơi để xe BKS: 28E1-146.98, nổ máy xe điều khiển đi về phòng trọ mà C thuê tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/5/2023, C đi bộ đến Cơ sở điều trị Methadone huyện T để uống thuốc, tại đây C có gặp Mạn Văn N sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Do quen biết nhau từ trước nên khi gặp C nói “*em có hai con xe máy muốn bán*”, N hỏi “*xe của ai?*”, C trả lời “*xe lấy trộm của ông chú họ trong mỏ than*”, rồi C đưa N về phòng trọ của mình để xem xe thì N đồng ý mua xe mô tô BKS: 28E1-146.98 với số tiền 3.000.000 đồng và đồng ý mua chiếc xe mô tô dạng xe FZ màu xanh, không gắn biển số mà C cùng Chữ Văn Tân sinh năm 1994, trú tại xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình trộm cắp được tại xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình với số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền 5.500.000 đồng do bán hai chiếc xe trên, Vũ Cao C đã chi tiêu cá nhân hết. ngày 01/6/2023 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Vũ Cao C đã đến Công an huyện T, tỉnh Hòa Bình đầu thú. Ngày 13/6/2023 Mạn Văn N đã đến Công an huyện T, tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai báo toàn bộ về hành vi vi phạm của mình.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, Nguyễn Văn M sinh năm 1988, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình đi xe mô tô BKS: 28E1- 247.65, nhãn hiệu Wave màu trắng đi đến phòng trọ của Vũ Cao C để rủ C đi trộm cắp tài sản C đồng ý. M điều khiển xe mô tô BKS: 28E1- 247.65 chở C ngồi phía sau đi theo quốc lộ F hướng Hòa Bình - Sơn La. Khi đi đến địa phận xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì M và C phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 28E1-064.59 của anh Bùi Văn N2 sinh năm 1975, trú tại xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình để ven đường không có người trông coi. M dừng xe tiến đến gần thì thấy xe mô tô BKS: 28E1-064.59 có cắm sẵn chìa khóa xe ở ổ khóa. M liền quay đầu xe, nổ máy điều khiển xe mô tô BKS: 28E1-064.59 đi về hướng thị trấn M, huyện T theo quốc lộ F; C điều khiển xe mô tô BKS: 28E1- 247.65 đi theo sau rồi cả hai tiếp tục điều khiển xe đi theo quốc lộ F ra thành phố H gặp một người đàn ông có đặc điểm: Khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70 M không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể bán xe trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng Minh chia cho C số tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn M sau đó trốn vào tỉnh Bình Dương, đến ngày 21/7/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hòa Bình bắt.

Quá trình điều tra mở rộng, bị cáo Vũ Cao C, Nguyễn Văn M còn khai nhận thực hiện một số vụ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện M, C, L, của tỉnh Hòa Bình và huyện M, tỉnh Sơn La. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Công văn số 122/ĐCSHS ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Công văn số 147/ĐCSHS ngày 24/7/2023 gửi đến Công an các huyện M, C, L, tỉnh Hòa Bình và Công an huyện M, tỉnh Sơn La để phối hợp xác minh, làm rõ. Ngày 01/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Cao C, Nguyễn Văn M về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Cao C về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/7/2023, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công huyện L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Cao C, Chử Văn T về tội trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu Hội đồng định giá tài sản để định giá chiếc xe mô tô mà bị C và M chiếm đoạt. Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô BKS 28E1- 146.98 nhãn hiệu HONDA WAVE RSXFI màu đen xanh đã cũ có số khung RLHJA382XGI133224, số máy JA38E0279083 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 8.000.000đồng. Tại bản Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận xe mô tô BKS 28E1- 064.59 hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen đã cũ, có số khung RLCS5C6K0DY079608, số máy 5C6K079631, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 23/5/2023 là 7.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 28T1-1307, nhãn hiệu HUNDACPI; màu đen xám; số khung: RL2WCH1PD8A008119; số máy: RL8PD152FMH008119, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 28E1-146.98, nhãn hiệu HONDA-WAVE; màu đen xanh; số khung: 382XGY133224; số máy: JA38B0279083, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 28E1- 247.65, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA; màu trắng; số khung: RLHJA3929NY513411; số máy: JA39E-2975200, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô dạng xe FZ, không gắn biển kiểm soát.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29X7- 028.92, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA; màu trắng; số khung: RLHJA3929NY513411; số máy: JA39E-2975200, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002397, tên chủ xe Hoàng Văn T2, địa chỉ: B, Thanh V, T, TP ., biển số đăng ký 29X-028.92.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy điện số: GCNBH: 22XMP221184977, chủ xe Hoàng Văn T2 địa chỉ: B, T, T, Hà Nội, biển số đăng ký 29X-028.92.

***Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý và lưu giữ vật chứng:**

- Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển vật chứng xe mô tô BKS: 28T1-1307, nhãn hiệu HUNDACPI; màu đen xám; số khung: RL2WCH1PD8A008119; số máy: RL8PD152FMH008119 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 29X7- 028.92, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA; màu trắng; số khung: RLHJA3929NY513411; số máy: JA39E-2975200, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002397, tên chủ xe Hoàng Văn T2, địa chỉ: B, Thanh V, T, TP ., biển số đăng ký 29X-028.92; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy điện số: GCNBH: 22XMP221184977, chủ xe Hoàng Văn T2 địa chỉ: B, T, T, Hà Nội, biển số đăng ký 29X-028.92 đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình để điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với xe mô tô BKS: 28E1-146.98, nhãn hiệu HONDA-WAVE; màu đen xanh; số khung: 382XGY133224; số máy: JA38B0279083, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công C.

- Đối với xe mô tô dạng xe FZ, không gắn biển kiểm soát đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình để điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với xe mô tô BKS: 28E1-247.65, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA; màu: trắng; số khung: RLHJA3929NY513411; số máy: JA39E-2975200, đã nhập kho vật chứng Công an huyện T để bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTL, ngày 14/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Vũ Cao C về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Mẫn Văn N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C, M và N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị cáo C, M và N nhận tội đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố. Cả ba bị cáo C, M, N không kêu oan. Bị cáo C, M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình, bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Bị hại Bùi Văn N2 khai ngày 23/5/2023 khi đang để xe máy ở ven đường thì đã bị kẻ gian chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 28E1- 064.59 nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ đen có cấm sẵn chìa khoá xe tại ổ điện, bị hại đã đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến trình báo tại Công an huyện T.

Bị hại Đinh Công C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án ngày 22/8/2023 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T trả lại chiếc xe mô tô BKS 28E1 – 146.98. Nay bị hại C không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Về hình phạt bị hại C tại đơn xin xét xử vắng mặt có đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Vũ Cao C1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty T3 đại diện theo uỷ quyền anh Đào Văn L trình bày: Ngày 17/12/2022 giữa công ty T3 và chị Bùi Thị B (là vợ bị cáo M2) đã ký kết Hợp đồng vay tài sản có nhận thế chấp tài sản là chiếc xe mô tô BKS 28E1- 247.65 nhãn hiệu HONDA – Wave Alpha màu trắng vay số tiền 13.000.000đồng. Hợp đồng vay đang còn hiệu lực, thời hạn vay từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023. Đến nay chị Bùi Thị B đã trả nợ gốc và lãi cho Công ty HD số tiền 11.520.089đồng, còn lại số tiền 7.353.744đồng. Kể từ tháng 8 năm 2023 chị B đã dừng trả nợ gốc và lãi cho Công ty T3 số tiền theo Hợp đồng là 1.543.730 đồng/ 1

tháng. Nay tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô BKS 28E1- 247.65 do bị cáo M sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Công ty T3 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho công ty T của Công ty đang nhận thế chấp tài sản giữa Công ty T3 và chị Bùi Thị B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị B: Việc bị cáo M sử dụng xe của chị làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị không biết do thời gian tháng 5 năm 2023 chị đi làm tại Hà Nội, xe mô tô chị để ở nhà. Nay bị cáo M chồng chị bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, còn về chiếc xe mô tô nếu Tòa án trả cho Công ty T3 thì chị xin tiếp tục thực hiện Hợp đồng vay tài sản trả hết nợ cho Công ty để được sở hữu chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố về tội danh. Phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa bị hại Bùi Văn N2 yêu cầu bị cáo C và M liên đới bồi thường giá trị của chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 7.000.000đồng. Bị hại Đinh Công C đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét. Về ý kiến của Công ty T3 đề nghị HĐXX xem xét trả lại tài sản là chiếc xe mô tô mà bị cáo M điều khiển chở C làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản đang thế chấp để vay tiền giữa Công ty T3 và chị Bùi Thị B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Cao C từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đối với bị cáo Mạn Văn N, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mạn Văn N từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 587 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vũ Cao C và bị cáo Nguyễn Văn M liên đới bồi thường cho bị hại anh Bùi Văn N2 số tiền 7.000.000đồng. Đề nghị truy thu số tiền 5.500.000đồng mà bị cáo C đã thu lời bất chính từ việc bán xe cho bị cáo N để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS trả lại chiếc xe mô tô BKS 28^E1- 247.65 cho Công ty T3 là chủ sở hữu tài sản đang nhận thế chấp theo Hợp đồng tín dụng giữa công ty T3 và chị Bùi Thị B. Các vật chứng khác đã thu giữ của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến.

Về hình phạt bổ sung: Cả ba bị cáo không có việc làm và thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Án phí: Các bị cáo C, M và N phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị

cáo Nguyễn Văn M đã rủ bị cáo C trộm cắp 01 xe mô tô của anh N, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 12 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn M nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm trở về với gia đình chăm sóc các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố các bị cáo Vũ Cao C; Nguyễn Văn M và Mần Văn N theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 14/9/2023 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng: Xét bị cáo Vũ Cao C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 22 và 23 tháng 5 năm 2023, tại địa phận xóm T, xã P, huyện T lợi dụng sơ hở của anh Đinh Công C bị cáo C đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 146.98, sau đó bị cáo C đi uống thuốc Methadone và gặp Mần Văn N, C nói với N muốn bán chiếc xe vừa trộm cắp được và chiếc xe FZ màu xanh không biển kiểm soát mà trước đó C đã cùng Chử Văn T trộm cắp tại huyện L, tỉnh Hòa Bình cho bị cáo Mần Văn N được 5.500.000đồng, khi bán xe C nói đây là “xe lấy trộm của ông chú họ trong mỏ than” Nhiệm biết rõ đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên đồng ý mua 2 chiếc xe mô tô. Ngày 23/5/2023 M rủ C đi trộm cắp tài sản, M điều khiển chở C bằng chiếc xe mô tô của chị B (vợ M) đi vào xóm T, xã P, huyện T trộm cắp được 01 xe mô tô BKS 28E- 064.59 của anh Bùi Văn N2, sau khi chiếm đoạt được xe thì cả hai mang xe ra thành phố Hoà Bình bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 3.000.000đồng, M chia cho C 1.000.000đồng còn giữ lại 2.000.000đồng tiêu sài sau đó M bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương. Hành vi của Vũ Cao C và Nguyễn Văn M đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo C đã có 2 tiền án, bị cáo chưa chấp hành xong cả hai bản án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Cao C với tội danh và hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội. Bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xét xử 02 năm tù

về tội trộm cắp tài sản và Toà án nhân dân Quận Long Biên, TP Hà Nội xét xử 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hai bản án.

Xét bị cáo Mãn Văn N biết rõ tài sản mà bị cáo C trộm cắp nhưng do hám rẻ nên đã tiêu thụ tài sản là 02 chiếc xe mô tô do C trộm cắp mà có, có đủ căn cứ kết tội bị cáo phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS, 2 xe mô tô đã thu hồi lại được trả cho bị hại. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính buộc cai nghiện tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Vũ Cao C là người có nhân thân xấu, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng 2 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích cả hai bản án. Bị cáo đang trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, bị cáo C không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, làm ăn lương thiện mà lại cố ý phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M là người có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy đã xóa án tích, tuy nhiên bị cáo đã rủ rê bị cáo C thực hiện chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô của anh N, sau khi phạm tội đã bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương gây khó khăn trong công tác điều tra vụ án. Bị cáo đã rủ C đi trộm cắp tài sản và đem bán tài sản mà cả hai bị cáo chiếm đoạt được, hiện nay xe mô tô chưa thu hồi được. Bị cáo M vừa chủ mưu, vừa thực hành và khi bán tài sản đã hưởng lợi phần nhiều hơn bị cáo C, do đó cần xem xét trách nhiệm liên đới bồi thường của bị cáo M nhiều hơn bị cáo C.

Đối với bị cáo Mãn Văn N do quen biết với C nên khi C nói có 02 xe mô tô cần bán, bị cáo N đã biết rõ đây là tài sản mà C trộm cắp mà có nhưng do hám rẻ nên bị cáo N đã tiêu thụ tài sản do C trộm cắp được với giá 5.500.000đồng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vũ Cao C: Ngày 22/5/2023 bị cáo đã trộm cắp tài sản 01 xe mô tô của anh Đinh Công C tại xóm T, xã P, ngày 23/5/2023 bị cáo lại tiếp tục cùng M trộm cắp tài sản tại xóm T, xã P 01 xe mô tô của anh Bùi Văn N2. Bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M và Mãn Văn N: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vũ Cao C: Bị cáo C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Việt H được Huân chương chiến sĩ vô danh do Hội đồng Nhà nước trao tặng năm 1988; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Q1

năm 1986; bị cáo đến Công an đầu thú hành vi phạm tội, bị hại Đinh Công C có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Mẫn Văn N: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đến Công an đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cả ba bị cáo đều không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả ba bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh Đinh Công C, bị cáo C đã bán chiếc xe cho bị cáo Mẫn Văn N được số tiền 3.000.000 đồng, và bán 01 xe hiệu FZ không gắn biển số (đã giao cho Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền) số tiền 2.500.000 đồng, tổng cộng là 5.500.000 đồng này do C thu lời bất chính nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô BKS 28E1-064.59 có giá trị định giá là 7.000.000 đồng, cần buộc bị cáo C và M phải liên đới bồi thường cho bị hại N2.

Các tình tiết khác trong hồ sơ vụ án: Bị cáo Vũ Cao C và M còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện M. Bị cáo C trộm cắp tài sản tại huyện C và L của tỉnh Hòa Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thông báo và giao trả những vật chứng đã thu giữ ở vụ án này cho các đơn vị để điều tra theo thẩm quyền.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 28E1 - 146.98 cơ quan Điều tra đã giao trả cho bị hại theo quy định. Đối với chiếc xe mô tô BKS 28E1 - 064.59 chưa thu hồi được, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 28E1 - 247.65 hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự, đây là tài sản mang tên đăng ký của chị Bùi Thị B đang được thế chấp để vay tài sản giữa chị B và Công ty T3, chị B đang thực hiện nghĩa vụ vay tài sản chưa trả hết khoản vay của Công ty T3, việc bị cáo M dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị B không biết. Xét đây là tài sản đang được thế chấp cho khoản vay và thuộc sở hữu của Công ty T3 nên cần giao trả lại cho Công ty T3 theo quy định.

Các vật chứng bao gồm: 01 (một) xe mô tô BKS 28T1-1307, nhãn hiệu HUNDACPI; màu đen xám; số khung: RL2WCH1PD8A008119; số máy: RL8PD152FMH008119, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô dạng xe FZ, không gắn biển kiểm soát; 01 (một) xe mô tô BKS: 29X7- 028.92, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA; màu trắng; số khung: RLHJA3929NY513411; số máy: JA39E-2975200, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002397, tên chủ xe Hoàng Văn T2, địa chỉ: B, Thanh V, T, TP ., biển số đăng ký 29X-028.92; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy điện số: GCNBH: 22XMP221184977, chủ xe Hoàng Văn T2 địa chỉ: B, T, T, Hà Nội, biển số đăng ký 29X-028.92. Tất cả vật chứng trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho các đơn vị để điều tra theo thẩm quyền lãnh thổ. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Bị cáo Vũ Cao C: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Nguyễn Văn M: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Bị cáo Mần Văn N: Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

*** Về tội danh:**

- Tuyên bố bị cáo Vũ Cao C, bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
- Tuyên bố bị cáo Mần Văn N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

*** Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vũ Cao C 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/7/2023.

Xử phạt bị cáo Mần Văn N 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mần Văn N4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp Mần Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Mần Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Mần Văn N phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao 01 xe mô tô BKS: 28E1-247.65, nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA; màu trắng cho Công ty T3 quản lý, sử dụng

(Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo Biên bản giao nhận vật số 41/BB ngày 21/9/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình)

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Cao C phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Văn N2 2.300.000đồng (*Hai triệu ba trăm ngàn đồng*); buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Văn N2 số tiền 4.700.000đồng (*Bốn triệu bảy*

trăm ngàn đồng). Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc bán 02 chiếc xe mô tô của bị cáo C số tiền 5.500.000đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo: Vũ Cao C, Nguyễn Văn M và Mẫn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Vũ Cao C và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Hình sự: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi Cục THADS huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo; Các bị hại;
- Những người có quyền lợi & NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến

